TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI D- ƠNG** **TỈNH HẢI D- ƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2020/HSST
Ngày: 04-6-2020

NHÂN DANH
N- ỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI D- ƠNG, TỈNH HẢI D- ƠNG
Thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Bà **Nguyễn Thị Thu H- ơng.**

- *Th- ký Toà án ghi biên bản phiên toà:* Bà **Trần Thị Oanh -** Th- ký Toà án nhân dân thành phố Hải D- ơng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải D- ơng, tỉnh Hải D- ơng tham gia phiên toà*: Ông **Nguyễn Văn Nhiệm** - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải D- ơng, tỉnh Hải D- ơng. Tòa án nhân dân thành phố Hải D- ơng, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 75/2020/HSST ngày 19 tháng 5 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục rút gọn số 67/2020/QĐXX-TA ngày 29/5/2020 đối với các bị cáo:

1. **Vũ Văn Tr**, sinh năm 1988.

Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không

ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn QC, xã CĐ, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Lao động tự do ; Trình độ học vấn: 9/12

Con ông Vũ Văn Lg và bà Phạm Thị Ln.

Gia đình có 03 chị em bị cáo là thứ hai.

Vợ: Nguyễn Thị Hg.

Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2015.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Bản án số 41/2019/HSST ngày 06/11/2019 của TAND huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương xử phạt Vũ Văn Tr 17 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 34 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội Đánh bạc (bị cáo tạm giữ từ ngày 26/6/2019 đến ngày 05/7/2019 thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại bản án số 41 ngày 06/11/2019).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/3/2020 chuyển tạm giam từ ngày 19/3/2020 tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Hải Dương đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Đại Đg, sinh năm 1990.

Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không.

ĐKHKTT và chỗ ở: Số 37/73 phố TK, phường TB, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Phó Bí thư Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh phường TB, thành phố Hải Dương.

Trình độ học vấn: 12/12.

Con ông Nguyễn Kim X (đã chết) và bà Đinh Thị T.

Gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ 04.

Là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam, sinh hoạt tại Chi bộ khu dân cư số 3, phường Tân Bình, thành phố Hải Dương. Ngày 25/3/2020 Ủy ban kiểm tra Thành ủy Hải Dương có quyết định số 145-QĐ/UBKTTh.U về việc đình chỉ sinh hoạt cấp ủy đối với Nguyễn Đại Đg.

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/3/2020 đến ngày 18/3/2020. Hiện đang thực hiện Lệnh Cấm đi khỏi nơi cư trú số 74/LCCT-TA ngày 19/5/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Văn Đp, sinh năm 1985.

Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không

ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn BC, xã HT, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Lao động tự do ; Trình độ học vấn: 9/12.

Con ông Nguyễn Văn Kh và bà Nguyễn Thị Ln.

Gia đình có 02 chị em, bị cáo là thứ 02.

Vợ: Nguyễn Thị Hg (đã ly hôn).

Bị cáo có 01 con sinh năm 2008.

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/3/2020 đến ngày 18/3/2020. Hiện đang thực hiện Lệnh Cấm đi khỏi nơi cư trú số 75/LCCT-TA ngày 19/5/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

4. Nguyễn Văn T, sinh năm 1985.

Giới tính: Nam; Tên gọi khác: không.

ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn NP, xã GX, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Lao động tự do ; Trình độ học vấn: 9/12

Con ông Nguyễn Văn V và bà Đặng Thị Th.

Gia đình có 04 anh em, bị cáo là thứ 04.

Vợ: Bùi Thị Lh.

Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2016.

Tiền sự: Không

Tiền án: Bản án số 288/2018/HSST ngày 09/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương xử phạt Nguyễn Văn T 08 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 16 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội Trộm cắp tài sản. (tài sản chiếm đoạt 9.093.000đ).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/3/2020 chuyển tạm giam từ ngày 19/3/2020 tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Hải Dương đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Nguyễn Văn Kh, sinh năm 1992.

Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không.

ĐKHKTT và chỗ ở: Số nhà 14 ngõ 177 khu ĐX, phường TM, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Lao động tự do ; Trình độ học vấn: 12/12.

Con ông Nguyễn Văn Mh và bà Phạm Thị Th.

Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất.

Vợ Mai Thị M.

Bị cáo có 02 con sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: chưa.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/3/2020 đến ngày 18/3/2020. Hiện đang thực hiện Lệnh Cấm đi khỏi nơi cư trú số 76/LCCT-TA ngày 19/5/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

*** Người làm chứng** :

1. Chị Nhạc Thị Tm, sinh năm 1971.

ĐKHKTT: Xã LĐ, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái.

Tạm trú tại: Thôn NP, xã GX, thành phố Hải Dương.

2. Anh Đào Văn Ngh, sinh năm 1973.

Trú tại: Đội 1 Thôn ĐH, xã HK, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

Chị T, anh Ngh vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 17 giờ 45 phút ngày 16/3/2020, tại phòng trọ của chị Nhạc Thị Tm ở thôn NP, xã GX, thành phố Hải Dương. Vũ Văn Tr, Nguyễn Đại Đg, Nguyễn Văn Kh, Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn Đp đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh Liêng sát phạt nhau bằng tiền. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày các bị cáo bị Đội điều tra tổng hợp Công an thành phố Hải Dương phát hiện bắt quả tang. Thu giữ vật chứng

dụng cụ đánh bạc 01 bộ tú lơ khơ 52 quân bài. Tổng số tiền thu giữ tại vị trí đánh bạc 7.350.000đ và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda- Airblade, BKS: 34M-051.63 của Nguyễn Đại Đg.

Hình thức đánh bạc như sau: Các bị cáo đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh Liêng, dụng cụ đánh bạc là bộ tú lơ khơ 52 quân bài. Một trong số 05 người sẽ dùng bộ tú lơ khơ chia cho 3 quân bài, sau khi chia bài xong mỗi người chơi phải bỏ ra 50.000đ gọi là tiền trống cửa. Sau đó người chơi đánh bài và tính giá trị bài của mình mà có thể chọn úp bài, theo bài hoặc tố thêm. úp bài thì mất số tiền bỏ ra trống cửa; theo bài là đặt tiền cược đúng bằng số tiền của người tố trước đặt. Tố thêm thì phải bỏ ra số tiền cao hơn số tiền của người tố trước. Ván chơi kết thúc khi tất cả cùng bỏ bài, người còn lại thắng và thu tiền của người chơi đã đặt. Nếu còn người theo thì sẽ so giá trị của bài để tính thắng thua. Người thắng sẽ chia bài để chơi ván tiếp theo. Các bộ bài trong chơi liêng được tính theo từ lớn đến bé như sau:

Sáp: Là bộ ba quân bài giống nhau, các sáp từ bé đến lớn là 2, 3,4,5,6,7,8,9,10 J,Q,K, A.

Liêng: là bộ ba quân bài liên tiếp nhau. Khi có 02 liêng bằng nhau thì sẽ tính cây có chất cao nhất để so sánh. Chất cao nhất là Rô, sau đó đến chất Cơ, Tép và cuối cùng là chất bích.

Ảnh: Là bộ ba quân bài đều có các quân J,Q,K. Khi người chơi đều có ảnh thì bắt buộc so sánh chất cao nhất trong bài. Nếu chất bằng nhau thì so sánh đến quân bài. Thứ tự từ thấp đến cao của các quân bài là: J, Q, K.

Điểm: là số đơn vị của tổng 03 quân bài cộng lại (các quân bài 10 J,Q,K đều được tính là 0 điểm). Điểm cao nhất là 9 thấp nhất là 0. Khi bằng điểm thì so sánh quân bài có chất cao nhất. Nếu cùng chất thì so sánh quân. Quân từ thấp đến cao là: 2,3,4,5,6,7,8,9,10,J,Q,K A.

Trong vụ án đánh bạc không xác định được người đề xuất, chuẩn bị công cụ phạm tội, các bị cáo đồng phạm đánh bạc đều là những người thực hành tích cực. Quá trình điều tra đã xác định số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc như sau: Bị cáo Vũ Văn Tr sử dụng 3.500.000đ vào việc đánh bạc khi bị bắt có 2.200.000đ; Nguyễn Đại Đg sử dụng 1.500.000đ khi bị bắt có 2.050.000đ; Nguyễn Văn Đp sử dụng 1.000.000đ khi bị bắt có 1.000.000đ; Nguyễn Văn Kh sử dụng 800.000đ khi bị bắt có 1.500.000đ; Nguyễn Văn T sử dụng 500.000đ khi bị bắt có 600.000đ.

Vật chứng: Đối với 01 bộ tú lơ khơ 52 quân bài đang được gửi tại kho vật chứng của Công an thành phố Hải Dương; Số tiền 7.350.000đ thu thu giữ tại vị trí đánh bạc và trên người các bị cáo Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP. Hải Dương đã gửi vào tài khoản tạm gửi tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Hải Dương.

Thu giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda- Airblade, BKS: 34M-051.63 của Nguyễn Đại Đg để tại nhà trọ của chị Nhạc Thị T. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Dương trả lại cho bị cáo Đg.

Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 76/QĐ- VKSTPHD ngày 18/5/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải D- ơng, tỉnh Hải D- ơng truy tố các bị cáo Vũ Văn Tr, Nguyễn Đại Đg, Nguyễn Văn Đp, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Kh về tội "Đánh bạc".

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình bị cáo T, Tr đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt, các bị cáo Đg, Kh, Đp xin đ- ợc cải tạo tại địa ph- ơng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải D- ơng, tỉnh Hải D- ơng thực hành quyền công tố tại phiên toà, phát biểu luận tội và vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Vũ Văn Tr, Nguyễn Đại Đg, Nguyễn Văn Đp, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Kh phạm tội "Đánh bạc".

1. Áp dụng khoản 1; khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 55, khoản 2 Điều 56; khoản 2 Điều 35; Điều 17; Điều 58 BLHS (đối với bị cáo Vũ Văn Tr).

Xử phạt bị cáo Vũ Văn Tr từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Tổng hợp 17 tháng tù về tội Đánh bạc tại bản án hình sự sơ thẩm số 41/2019/HSST ngày 06/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương. Buộc bị cáo phải chấp hành chung của hai bản án từ 26 tháng đến 29 tháng tù (được trừ 09 ngày tạm giữ của bản án số 41/2010/HSST ngày 06/11/2019 (từ ngày 26/6/2019 đến ngày 05/7/2019). Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 16/3/2020.

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo Tr từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ nộp ngân sách Nhà nước.

2. Áp dụng khoản 1; khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; khoản 2 Điều 35 BLHS (đối với bị cáo Nguyễn Văn T).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 08 tháng đến 10 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 16/3/2020.

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo T từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ sung quỹ Nhà nước.

3. Áp dụng khoản 1; khoản 3 Điều 321; điểm i, s, v khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 35; Điều 17; Điều 58 BLHS.

- Phạt bị cáo Nguyễn Đại Đg từ 22.000.000đ đến 25.000.000đ. Nộp ngân sách Nhà nước.

4. Áp dụng khoản 1; khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 35; Điều 17; Điều 58 BLHS đối với bị cáo (Nguyễn Văn Đp)

- Phạt bị cáo Nguyễn Văn Đp từ 22.000.000đ đến 25.000.000đ. Nộp ngân sách Nhà nước.

5. Áp dụng khoản 1; khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 35; Điều 17; Điều 58 BLHS đối với bị cáo (Nguyễn Văn Kh)

- Phạt bị cáo Nguyễn Văn Kh từ 20.000.000đ đến 22.000.000đ. Nộp ngân sách Nhà nước.

- **Về vật chứng**: □p dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a; b; c khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

Tịch thu sung quỹ Nhà n- ớc 7.350.000đ tiền các bị cáo dùng đánh bạc.

Tịch thu tiêu hủy 01 bộ tú lơ khơ gồm 52 quân đã qua sử dụng.

- Về án phí: □p dụng Điều 136 BLTTHS; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định mức thu án phí, lệ phí Toà án. Buộc các bị cáo Tr, Đg, Đp, T, Kh mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo nói lời sau cùng, bị cáo Tr, T đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất. Các bị cáo Đồng, Điệp, Khoa xin được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, phù hợp lời khai của các bị cáo, biên bản phạm tội quả tang. Tòa án nhận thấy như sau:

[1] Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 16/3/2020 tại phòng trọ của chị Nhạc Thị T ở thôn NP, xã GX, thành phố Hải Dương. Vũ Văn Tr, Nguyễn Văn T, Nguyễn Đại Đg, Nguyễn Văn Kh và Nguyễn Văn Đp có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh "Liêng" sát phạt nhau bằng tiền, các bị cáo bị Đội điều tra tổng hợp Công an thành phố Hải Dương phát hiện bắt quả tang. Thu giữ vật chứng dụng cụ đánh bạc 01 bộ tú lơ khơ 52 quân bài. Tổng số tiền thu giữ tại vị trí đánh bạc 7.350.000đ.

Hành vi các bị cáo đánh bạc bằng hình thức đánh liêng sát phạt nhau bằng tiền là hành vi vi phạm pháp luật. Các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền là vi phạm pháp luật nh- ng vì mục đích vụ lợi, ham chơi nên các bị cáo cố ý thực hiện hành vi vi phạm. Do vậy hành vi đánh bạc của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương truy tố các bị cáo là đúng ng- ời, đúng tội.

[2] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng mà còn làm ảnh h- ởng đến trật tự trị an trên địa bàn thành phố Hải D- ơng và là nguyên nhân nẩy sinh các tội phạm

khác. Việc Tòa án đ- a các bị cáo ra xét xử là cần thiết nhằm giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội và phòng ngừa chung.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, tuy không có sự chuẩn bị phân công nhiệm vụ từ tr- ớc nh- ng cần đánh giá vai trò, vị trí, tính chất mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo để có mức hình phạt phù hợp với từng bị cáo.

Trong vụ án này, không xác định được người đề xuất, rủ rê, người chuẩn bị công cụ phạm tội, các bị cáo đồng phạm tội đánh bạc. Bị cáo Tr là người tham gia đánh bạc từ đầu cho đến khi bị bắt có số tiền đánh bạc nhiều nhất 3.500.000đ nên có vai trò nhứ nhất. Bị cáo Đg có số tiền đánh bạc 1.500.000đ khi bị bắt có 2.050.000đ. Bị cáo Đp sử dụng có số tiền đánh bạc 1.000.000đ khi bị bắt có 1.000.000đ. Bị cáo Kh sử dụng 800.000đ khi bị bắt có 1.500.000đ. Bị cáo T đánh bạc 500.000đ khi bị bắt thu 600.000đ.

[3] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Tr có 01 tiền án tại bản án số 41/2019/HSST ngày 06/11/2019, Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương xử phạt bị cáo 17 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 34 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội Đánh bạc. Ngày 16/3/2020 bị cáo lại phạm tội cùng loại Đánh bạc trong thời gian thử thách do vậy chuyển 17 tháng tù cho hưởng án treo thành 12 tháng tù giam và bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 55; khoản 2 Điều 56 BLHS.

Bị cáo T có 01 tiền án: Tại bản án số 228/2018/HSST ngày 09/11/2018 Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xử phạt bị cáo 08 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 16 tháng về tội Trộm cắp tài sản. Thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đến ngày 16/3/2020 bị cáo phạm tội Đánh bạc do vậy bản án trên chưa được xóa án tích nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

[4] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên toà và tại cơ quan điều tra, các bị cáo thành khẩn khai báo nên các bị cáo Tr, Đg, Kh, Đp, T được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Các bị cáo Nguyễn Đại Đg, nguyễn Văn Kh, Nguyễn Văn Đp phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS.

Bị cáo Đg được Ban chấp hành Trung ương Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tặng bằng khen nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm v khoản 1 Điều 51 BLHS.

Bị cáo Nguyễn Văn Kh có bố đẻ được nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng nhì, bị cáo Nguyễn Văn T có bố đẻ được Ban chấp hành Trung ương Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tặng kỷ niệm

chương thanh niên xung phong nên các bị cáo Kh, T được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 BLHS.

[5] Bị cáo Trọng, T có nhân thân xấu, bị cáo Tr đã bị xét xử hình phạt tù về cùng loại tội Đánh bạc, bị cáo T bị xét xử về tội Trộm cắp tài sản (các bản án chưa được xoá án), các bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân ngày 16/3/2020 lại phạm tội tiếp do vậy cần phải có hình phạt nghiêm áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo Tr, T nhằm giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

Các bị cáo Đg, Kh, Đp có nơi cư trú rõ ràng, thành khẩn khai báo, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 BLHS và thời gian các bị cáo tham gia đánh bạc ngắn, số tiền đánh bạc ít nên không nhất thiết áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo mà áp dụng phạt tiền đối với các bị cáo cũng đủ giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung, thể hiện tính nhân đạo pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Vũ Văn Tr, Nguyễn Văn T theo quy định tại khoản 3 Điều 321; khoản 2 Điều 35 BLHS.

[7] Về vật chứng:

- Số tiền thu trong người các bị cáo và thu tại chiếu bạc 7.350.000đ là tiền các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 bộ bài tư lơ khơ 52 quân đã qua sử dụng là công cụ thực hiện hành vi phạm tội không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Theo điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a , b, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda- Airblade, BKS: 34M-051.63 thu giữ của Nguyễn Đại Đg, Đg để tại nhà trọ của chị Nhạc Thị Tm. Khi sử dụng xe đi đến nhà chị Tm, Đg chưa có mục đích đến để đánh bạc và không sử dụng xe vào việc đánh bạc. Ngày 20/3/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Dương trả lại cho bị cáo Đg là chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp pháp luật.

[8] Đối với anh Đào Văn Ngh không tham gia đánh bạc, chị Nhạc Thị Tm, ông Hồ Văn K không biết các bị cáo sử dụng phòng trọ để đánh bạc trái phép nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Dương không xem xét xử lý là phù hợp pháp luật.

[9] Án phí: Các bị cáo phạm tội phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 BLTTHS; Luật phí và lệ phí Toà án; Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu lệ phí, án phí Toà án.

[10] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố, đã thực hiện đúng về thẩm

quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 55; khoản 2 Điều 56; Điều 35; Điều 17; Điều 58 BLHS; Điều 136 BLTTHS; Luật phí, lệ phí Toà án; Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định mức thu lệ phí, án phí toà án (đối với bị cáo Trọng).

Tuyên bố bị cáo Vũ Văn Tr phạm tội " Đánh bạc".

- Xử phạt bị cáo Vũ Văn Tr 08 (tám) tháng tù về tội Đánh bạc. Tổng hợp 17 (mười bảy) tháng tù về tội Đánh bạc tại bản án số 41/2019/HSST ngày 06/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương. Buộc bị cáo phải chấp hành chung của hai bản án là 25 (hai mươi lăm) tháng tù (được trừ 09 ngày tạm giữ của bản án số 41/2019/HSST ngày 06/11/2019 (tạm giữ từ ngày 26/6/2019 đến ngày 05/7/2019). Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 16/3/2020.

- Căn cứ khoản 1; 3 Điều 321; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 35; Điều 17; Điều 58 BLHS; Điều 136 BLTTHS; Luật phí, lệ phí Toà án; Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định mức thu lệ phí, án phí toà án (đối với bị cáo Nguyễn Văn T).

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội " Đánh bạc" .

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 07 (bẩy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 16/3/2020.

- Căn cứ khoản 1; 3 Điều 321; điểm i, s, v khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 35; Điều 17; Điều 58 BLHS; Điều 136 BLTTHS; Luật phí, lệ phí Toà án; Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định mức thu lệ phí, án phí toà án (đối với bị cáo Nguyễn Đại Đg).

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đại Đg phạm tội "Đánh bạc".

Phạt bị cáo Nguyễn Đại Đồng **23.000.000đ** *(hai mươi ba triệu đồng)* nộp ngân sách Nhà nước.

- Căn cứ khoản 1; 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 35; Điều 17; Điều 58 BLHS; Điều 136 BLTTHS; Luật phí, lệ phí Toà án; Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định mức thu lệ phí, án phí toà án (đối với bị cáo Nguyễn Văn Đp).

Phạt bị cáo Nguyễn Văn Đp **22.000.000đ** (*hai mươi hai triệu đồng)* nộp ngân sách nhà nước.

- Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 35; Điều 17; Điều 58 BLHS; Điều 136 BLTTHS; Luật phí, lệ phí Toà án; Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định mức thu lệ phí, án phí toà án (đối với bị cáo Nguyễn Văn Kh).

Phạt bị cáo Nguyễn văn Kh **21.000.000đ** *(hai mươi mốt triệu đồng),* nộp ngân sách Nhà nước.

* Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Vũ Văn Tr, Nguyễn Văn T mỗi bị cáo **10.000.000đ** (*mười triệu đồng)* nộp ngân sách Nhà nước.

* Về Vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, b; c khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 7.350.000đ, đựng trong 01 phong bì miêm phong ký hiệu 743A.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 bộ tú lơ khơ gồm 52 quân đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Dương với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hải Dương ngày 04/6/2020).

- Án phí: Buộc các bị cáo Vũ Văn Tr, Nguyễn Văn T, Nguyễn Đại Đg, Nguyễn Văn Đp, Nguyễn Văn Kh mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Tr- ờng hợp bản án, quyết định đ- ợc thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì ng- ời đ- ợc thi hành án dân sự, ng- ời phải thi hành án dân sự có quyền tự thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c- ỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án đ- ợc thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thu H- ơng

-Nơi gửi:
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND Tp. Hải Dương;
- CQCSĐT Công an TP. Hải Dương;
- Các Bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THA TP. Hải Dương;
- Trại tạm giam- Công an tỉnh Hải Dương;
- Lưu VP; hồ sơ vụ án.